

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: “*Xin ly hôn*”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

Về con chung: Anh Hồ Đình Th và chị Lê Thị C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn: tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Hồ Đình Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/12/2018. Sau khi kết hôn đến năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn, chị Ch trở về nhà sống cùng bố mẹ đẻ tại TDP 1, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Th xin ly hôn thì chị Ch cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Hồ Đình Th và chị Lê Thị C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hồ Đình Th và chị Lê Thị C là hôn nhân hợp pháp. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không được được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th, anh Th được ly hôn với chị Ch.

Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh Hồ Đình Th có đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho anh Th được ly hôn với chị Lê Thị C, cư trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt này không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hồ Đình Th và chị Lê Thị C tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một năm tại thôn Chương Cầu, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì phát sinh mâu thuẫn, năm 2019 chị Ch trở về sống cùng cha mẹ đẻ tại TDP 1, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về phong cách, lối sống, sinh hoạt. Hiện nay, anh Th và chị Ch đã sống ly thân được ba năm, vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không đạt được mục đích. Anh Th yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Ch, chị Ch đồng ý ly hôn. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hồ Đình Th.

- *Về con chung:* Giữa anh Hồ Đình Th và chị Lê Thị C không có con chung với nhau. Bản thân chị Ch hiện nay cũng không có thai với anh Th nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6; Điều 18; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Đình Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Đình Th được ly hôn với chị Lê Thị C.
2. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Hồ Đình Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Hồ Đình Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001607 ngày 14/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2022) bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quý Nhân